

Số: /QĐ-UBND

Tiền Diễn, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
xã Tiền Diễn năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Văn bản số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 06/10/2025 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Văn hoá - Xã hội (sau khi có ý kiến thống nhất của các Phòng: Kinh tế, Văn phòng HĐND-UBND, Trung tâm Phục vụ hành chính công).

QUYẾT ĐỊNH:

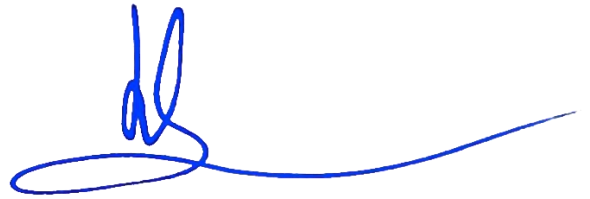
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Tiên Điền năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hoá - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ (b/c);
- TTr: Đảng uỷ, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành cấp xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH**Phan Văn Lĩnh**

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính xã Tiên Điền năm 2026**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

1.1. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Tiên Điền lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội; gắn mục tiêu cải cách hành chính với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

1.2. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo đột phá trong CCHC năm 2026. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và và yêu cầu thực tiễn của xã Tiên Điền trong giai đoạn mới.

1.3. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, của Tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số chuyển đổi số cấp xã (DTI) năm 2026, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế địa phương,

bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và Đảng ủy xã Tiên Điền. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

2.2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

2.3. Các phòng, đơn vị: Văn hoá - Xã hội, Kinh tế, Văn phòng HĐND-UBND xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; các ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2026.

1.2. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực chất và đúng quy định. Tối thiểu 35% phòng, ban, đơn vị được kiểm tra CCHC định kỳ trong năm 2026.

1.3. Phần đầu ít nhất có 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh.

1.4. Phần đầu trong năm tổ chức ít nhất từ 02 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

1.5. Phần đầu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 cuộc học tập kinh nghiệm của các đơn vị về triển khai, thực hiện công tác CCHC.

2. Cải cách thể chế

2.1. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

2.2. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

2.3. 100% Quyết định QPPL của UBND xã ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.

2.4. Phần đầu 100% kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.

2.5. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. 100% hồ sơ TTHC được áp dụng dịch vụ công trực tuyến theo đúng mức độ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;

3.2. 100% hồ sơ TTHC được số hoá trên Hệ thống (bao gồm hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết). 100% TTHC được giải quyết cấp kết quả điện tử;

3.3. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70% trên tổng số TTHC đủ điều kiện được triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

3.4. Tỷ lệ giao dịch, thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%;

3.5. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết TTHC đạt tối thiểu 80%;

3.6. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát công, công bố, công khai;

3.7. Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của xã được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%;

3.8. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước, đúng hạn trên 95%.

3.9. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt trên 95%;

3.10. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

4.2. Thường xuyên rà soát, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã theo hướng dẫn của cấp trên; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ trong hệ thống hành chính nhà nước.

4.3. Phân đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Trung ương.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ.

5.2. Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

5.3. Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

5.4. Quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý và theo yêu cầu vị trí việc làm.

5.5. Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

5.6. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công vụ; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Đảm bảo 100% các đơn vị trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC của ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

6.2. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo đạt 100% theo kế hoạch. Tham mưu chỉ đạo hoàn thành giải ngân nguồn vốn chi đầu tư phát triển năm 2026: 23,8 tỷ đồng. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn các Chương trình Mục tiêu quốc gia: Đạt 100% đối với vốn NSTW, NS tỉnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo và Chương trình MTQG nông thôn mới. Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN: 100% đơn vị sử dụng kinh phí theo đúng chế độ quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, không có sai phạm về sử dụng kinh phí trong năm đánh giá.

6.3. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách: 100% đơn vị thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán.

6.4. Đối với lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán ngân sách và công khai tài chính:

+ 100% đơn vị lập, nộp báo cáo quyết toán và được thẩm định quyết toán Ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

+ 100% đơn vị thực hiện công khai NSNN đảm bảo thời gian, nội dung và hình thức công khai theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT- BTC và Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ 100% các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định.

6.5. Thành lập các đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công. Tổ chức triển khai việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nhằm xử lý các tồn tại, bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Chính quyền số

7.1.1. Phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời.

7.1.2. Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, đảm bảo đường truyền kết nối liên thông 03 cấp Trung ương, tỉnh, xã thông suốt phục vụ công tác quản lý, điều hành trong hội họp.

7.1.3. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

7.1.4. Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số chuyển đổi số cấp xã.

7.1.5. 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

7.2. Áp dụng ISO

7.2.1. 100% cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 thực hiện việc duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.

7.2.2. 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và tất cả các hoạt động nội bộ liên quan hoạt động chuyên môn, hỗ trợ hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được xây dựng thành quy trình đáp ứng theo mô hình khung.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các các phòng, đơn vị trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng Kế hoạch CCHC của xã giai đoạn 2026 - 2030; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, Đề án của UBND tỉnh và các nội dung liên quan.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của UBND xã, Tổ công tác CCHC xã, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC, như: phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, các cơ quan báo chí thường trú trên địa bàn trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; thông qua các cuộc họp giao ban, trên Trang thông tin điện tử, các nền tảng truyền thông mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên của đơn vị; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong đó kết hợp kiểm tra kết quả tổ chức, triển khai công tác CCHC của các đơn vị, địa phương qua các ứng dụng, phần mềm liên quan về CCHC. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của Trung ương, thực tiễn địa phương.

- Thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; chủ động phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các văn bản QPPL có nội dung chưa phù hợp.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về cải cách TTHC; bảo đảm công tác CCTTHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết chính quyền 02 cấp được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã (trừ các TTHC đặc thù hoặc được UBND tỉnh cho phép thực hiện tại cơ quan, đơn vị). Đảm bảo Trung tâm Phục vụ hành chính công xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Rà soát danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn xã, cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi Sở, ban, ngành tỉnh công bố TTHC; điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

- Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2026.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, của xã nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ...

- Thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, thông tin người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, tổ chức tiếp nhận, xử lý

hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của phòng, ban, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của các đơn vị trực thuộc và thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 theo chủ trương, lộ trình của Trung ương.

- Thực hiện việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các phòng, đơn vị trên địa bàn xã bảo đảm đúng quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Để đẩy mạnh thu hút nhân tài, các cơ quan, đơn vị thường xuyên quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài; về ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và đất nước; lấy kết quả triển khai, thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài là một trong các nội dung đánh giá đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và số 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 theo kế hoạch; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng triệt để tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết, gắn với kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính, đảm bảo ưu tiên bố trí chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách cho con người theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Rà soát, chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xây dựng kế hoạch lộ trình cụ thể để nâng mức độ tự chủ tài chính; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước theo lộ trình tại khoản 4 Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính. Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tổ chức triển khai việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nhằm xử lý các tồn tại, bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định. Tại các đơn vị nhà nước, các tài sản dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng phải khai thác nguồn tài sản hiện có gắn với việc huy động các nguồn lực của xã hội để phát triển hoạt động sự nghiệp công.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về chế độ tự chủ đối với các cơ quan hành chính.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện đồng bộ giữa cải cách tài chính công với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phổ biến ứng dụng biên lai điện tử, đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO 9001:2015

7.1. Chính quyền số

- Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn, chủng loại và khả năng tương thích của thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến tại xã với hệ thống hội nghị truyền hình chung của tỉnh.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số chuyển đổi số cấp xã.

- Phối hợp rà soát các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành đảm bảo phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn xã. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định.

7.2. Áp dụng ISO 9001:2015

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Soát xét danh mục và quy trình nội bộ theo các quy định của pháp luật hiện hành; các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Rà soát cập nhật bổ sung, sửa đổi kịp thời quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền khi có sự thay đổi.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra CCHC để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện **theo Phụ lục gửi kèm.**

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác lĩnh vực CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã, các thành viên Tổ công tác CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Trưởng các phòng, ban, ngành cấp xã

2.1. Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng, ban, ngành cấp xã chủ động xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai của UBND tỉnh và các nội dung liên quan theo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc công dân, thực hiện giải quyết TTHC...

2.6. Đánh giá, đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo thực chất, hiệu quả.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC xã. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2026 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Kịp thời cập nhật, rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND xã xem xét, điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2026 theo Kế hoạch này (nếu có).

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành cấp xã và các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, xã.

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, xã.

5. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên trang Thông tin điện tử xã; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông

tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa chương trình, nội dung tuyên truyền về CCHC; duy trì và nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức CCHC; hàng tuần, hàng tháng chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã;

- Nâng cao chất lượng chuyên trang CCHC, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã; thực hiện chuyên mục “Cải cách hành chính” có hiệu quả.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp xã

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp.

- Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Yêu cầu Trưởng các phòng, ban, ngành cấp xã triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội); Giao Phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND xã đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, hiệu quả Kế hoạch này./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND xã)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC								
1	1.1. Ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2026	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã, trong đó đôn đốc các phòng ban chuyên môn xây dựng dự thảo đề tổng hợp ban hành kế hoạch CCHC năm 2026	3.1. Các phòng được UBND xã giao phụ trách các nội dung/lĩnh vực CCHC của xã đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC năm 2026 3.2. Phòng Văn hoá - Xã hội tổng hợp và hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Chủ tịch UBND xã ban hành. 3.3. Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã.	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã, Trung tâm Phục vụ HCC	Tháng 01/2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.2. Ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 của xã	3.4. Các phòng, đơn vị được UBND xã giao phụ trách các nội dung/lĩnh vực CCHC của xã đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 3.5. Phòng Văn hoá tổng hợp và hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Chủ tịch UBND xã ban hành. 3.6. Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 của xã.	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng Văn hoá- Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã, Trung tâm Phục vụ HCC	Quý I năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.3. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	3.7. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	Cán bộ công chức được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng (Kế hoạch tập huấn, Giấy mời, giáo án, bài giảng...)	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
		2.4. Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026	3.8. Văn bản chỉ đạo thực hiện	Công văn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã	Tháng 01/2026	
		2.5. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC	3.9. Các văn bản triển khai các hội nghị sơ kết, tổng kết	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận, hội nghị...	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã	Quý IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Tối thiểu 35% phòng, ban, đơn vị được kiểm tra CCHC định kỳ trong	2.6 Tổ chức tự kiểm tra CCHC	3.10 Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã	Quý III năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	năm 2026; 100% các đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực chất và đúng quy định..		3.11. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các phòng, đơn vị 3.12. Biên bản kiểm tra các phòng, đơn vị 3.13. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.14. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, địa phương, văn bản chỉ đạo				
3	1.3. Phần đầu ít nhất có 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC Tỉnh	2.7. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến CCHC áp dụng và nhân rộng tại các cơ quan, đơn vị	3.15. Lựa chọn, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả về CCHC giới thiệu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Văn bản giới thiệu, Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến, Hội nghị...	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.8. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.16. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
4	1.4. Phần đầu trong năm tổ chức ít nhất 02 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.	2.9. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.17. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Văn phòng HĐND - UBND xã	Các phòng chuyên môn UBND xã	Quý IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
5	1.5. Phần đầu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc học tập kinh nghiệm của các xã về triển khai, thực hiện công tác CCHC.	2.10. Tổ chức học tập kinh nghiệm CCHC tại một số xã trong và ngoài xã.	3.18. Các chuyên tham quan học tập kinh nghiệm	Công văn, báo cáo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III năm 2026	Theo dự toán được cấp
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.6. 100% văn bản QPPL của HĐND,	2.11. Đảm bảo về thẩm quyền, trình	3.19. Ban hành và triển khai thực	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng, ban, ngành	Tháng 01/2026	1

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	UBND xã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.	tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản QPPL;	hiện Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2026 (Lồng ghép vào Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2026).		HĐND-UBND xã	cấp xã		
2	1.7. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.	2.12. Triển khai công tác rà soát văn bản QPPL và xử lý văn bản sau rà soát.	3.20. Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND xã thuộc lĩnh vực quản lý của các phòng, ban, ngành cấp xã.	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản xử lý sau rà soát	Các phòng, ban, ngành cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Thường xuyên	
			3.21. Theo dõi, đôn đốc việc tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản QPPL của các phòng, ban, ngành sau khi thực hiện rà soát.	Báo cáo; Văn bản đôn đốc	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	
3		2.13. Thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL.	3.22. Thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL.	Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ban, ngành cấp xã	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	1.8. 100% Quyết định của UBND xã ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.		3.23. Xử lý văn bản QPPL trái pháp luật đúng quy định.	Văn bản xử lý	xã Các phòng, ban, ngành cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật	
4	1.9. Phần đầu 100% kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.	2.14. Xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	3.24. Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	Văn bản xử lý kiến nghị	Các phòng, ban, ngành cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
5	1.10. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.	2.15. Tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản QPPL. 2.16. Xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	3.25. Triển khai kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương và địa phương thuộc lĩnh vực mình.	Tổ chức hội nghị triển khai hoặc Công văn	Các phòng, ban, ngành cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Ngay sau khi ban hành văn bản QPPL	
			3.26. Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Văn bản xử lý kiến nghị	Các phòng, ban, ngành cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Thường xuyên	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
1	1.11. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.17. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.27. Lấy ý kiến tại trung tâm phục vụ HCC; trình UBND xã để ban hành	Kế hoạch kèm theo	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn UBND xã	Quý I/2026	
2	1.12. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ đề xuất UBND tỉnh cắt giảm theo kế hoạch; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cắt giảm 20% quy định và 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ	2.18. Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước	3.28. Tiến hành triển khai rà soát và cắt giảm quy định liên quan đến TTHC nội bộ; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Văn bản đề xuất và biểu mẫu rà soát, đơn giản hoá TTHC	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn UBND xã	Quý I/2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
3	1.13. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng, ban, ngành, UBND cấp xã đạt 100% số hồ sơ tiếp nhận	2.19. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	3.29. Tổ chức triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC 3.30. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
4	1.14. Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%. 1.15. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70%.	2.20. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia 2.21. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.31. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương 3.32. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về	- Báo cáo rà soát - Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia - Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp					
5	1.16. 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%	2.22. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.33. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công 3.34. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	- Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến - Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
6	1.17. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên	2.23. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC	3.35 Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ HCC xã; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ HCC 3.36. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực 3.37. Tổ chức các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Trung tâm PV HCC		Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
7	1.18. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, định kỳ về việc giải quyết TTHC của các phòng chuyên môn	2.24. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm tra hồ sơ giải quyết TTHC và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã	3.38. Xây dựng kế hoạch, thông báo lịch kiểm tra	Kế hoạch, thông báo, biên bản kiểm tra	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	1.19 Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương của tỉnh	2.25. Cho ý kiến, thẩm định đề án kiện sắp xếp, kiện cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi các cơ quan, đơn vị, địa phương (cơ quan chủ quản) trình Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập	3.39. Thực hiện thẩm định đề án kiện sắp xếp, kiện cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập	Văn bản cho ý kiến/ Văn bản trình cấp có thẩm quyền thành lập, kiện toàn, quy định cơ cấu tổ chức của đơn vị.	Phòng Văn hoá – Xã hội xin ý kiến/ trình cấp có thẩm quyền kiện toàn, quy định cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Các phòng chuyên môn UBND xã	Theo lộ trình đề án được phê duyệt hoặc chủ trương, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	
2				Văn bản tham mưu			Theo lộ	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	1.20. Phân đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Tỉnh	2.26. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao.		cấp có thẩm quyền giao biên chế Văn bản đôn đốc/hướng dẫn	Phòng Văn hoá -Xã hội	Các phòng ban, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã	trình được cấp có thẩm quyền quy định	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.21. Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ;	2.27. Tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ theo chính sách đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	3.40. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCCV;	Kế hoạch	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã	Quý I/2026	
			3.41. Phối hợp mở lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	Phối hợp, Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã	Năm 2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
	1.22. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư đạt 100%	2.28. Đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, tập trung nguồn lực để đầu tư XDCB	3.42.Đôn đốc	Đối chiếu số liệu kho bạc	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND xã	Hoàn thành trước 15/12/2026	1
	1.23. Tỷ lệ giải ngân vốn CTMTQG: Đạt 100% đối với vốn NSTW, NS tỉnh bố trí cho các chương trình MTQG	2.29. Thực hiện chuyển nguồn và đôn đốc tiến độ giải ngân	3.43. Đôn đốc	Đối chiếu số liệu kho bạc	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND xã; UBMTTQ xã	Hoàn thành trước 15/12/2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	1.24. 100% đơn vị được thẩm tra quyết toán ngân sách	2.30. Xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện việc thẩm tra quyết toán ngân sách đúng quy định	3.44. Thẩm tra quyết toán ngân sách	Văn bản thẩm tra quyết toán	Phòng Kinh tế	Các đơn vị dự toán	Hoàn thành trước 31/3/2026	
	1.25. 100% đơn vị thực hiện công khai ngân sách đúng quy định	2.31. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện công khai Ngân sách đúng quy định	3.45. Hướng dẫn, kiểm tra công khai ngân sách của các đơn vị	Quyết định công khai tài chính	Phòng Kinh tế	Các đơn vị dự toán	Năm 2026	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ISO 9001							
7.1	Chính quyền số							
1	1.26. Phát triển hạ tầng	2.32. Rà soát các cơ	3.46. Phối hợp rà	Hình thành	Phòng	Các phòng,	2026	Theo

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành	soát các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành đảm bảo phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	Kho dữ liệu dùng chung và hệ thống dữ liệu các ngành, lĩnh vực	Văn hoá - Xã hội	ban liên quan		Kế hoạch ngân sách của tỉnh, xã

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
2	1.27. Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	2.33. Mua sắm trang thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	3.47. Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn, chủng loại và khả năng tương thích của thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến tại xã với hệ thống hội nghị truyền hình chung của tỉnh	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan liên quan	2026	Theo Kế hoạch ngân sách của tỉnh, xã

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
3	1.38. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động	2.34. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	3.48. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	Triển khai Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan liên quan	2026	Theo Kế hoạch ngân sách của tỉnh, xã
4	1.39. Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số chuyển đổi số cấp xã	2.35. Tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số chuyển đổi số cấp xã	3.49. Tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số chuyển đổi số cấp xã	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và các văn bản liên quan	Các cơ quan được giao chủ trì	Phòng Văn hoá - Xã hội, các cơ quan liên quan	2026	Theo Kế hoạch ngân sách của tỉnh, xã

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
5		2.36. Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn	3.50. Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn	Lớp tập huấn	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan liên quan	2026	Theo Kế hoạch ngân sách của xã
		2.37. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	3.51. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	Lớp tập huấn	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan liên quan	2026	Theo Kế hoạch ngân sách của xã
7.2	Áp dụng ISO 9001:2015							

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
1	1.40. 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.	2.38. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.52. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Cơ quan, đơn vị có liên quan duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu	Các cơ quan, đơn vị áp dụng	Phòng Văn hoá - Xã hội	Quý I-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
2	1.41. 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và tất cả các hoạt động nội bộ liên quan hoạt động chuyên môn, hỗ trợ hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được xây dựng thành quy trình đáp ứng theo mô hình khung	2.39. Soát xét danh mục và quy trình nội bộ theo các quy định của pháp luật hiện hành; các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Rà soát cập nhật bổ sung, sửa đổi kịp thời	3.53. Tiến hành rà soát đối với tất cả các hoạt động	Các quy trình nội bộ	Các cơ quan, đơn vị áp dụng	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm PV HCC	Quý I-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền khi có sự thay đổi						
3	1.42. Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	2.40. Tổ chức các cuộc tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.54. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng.	Lớp tập huấn, bồi dưỡng	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị áp dụng ISO	Quý II-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp